



TỔNG HỢP DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026
(Kèm theo Tờ trình số 104/TTr-UBND ngày 30/6/2026 của UBND xã)

Đơn vị: đồng

ST T	NỘI DUNG	Dự toán năm 2026			Dự toán điều chỉnh năm 2026			So sánh (%)		
		Tổng số	ĐTPT	Thường xuyên	Tổng số	ĐTPT	Thường xuyên	Tổng số	ĐTPT	Thường xuyên
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG SỐ CHI (I+...+VI)	176.763.000.000	70.295.000.000	106.468.000.000	184.288.002.190	70.295.000.000	155.463.362.027	104,26	100	146,02
I	Chi đầu tư phát triển	70.295.000.000	70.295.000.000	-	70.295.000.000	70.295.000.000	-	100,00	100	
1	Nguồn tập trung	34.801.000.000	34.801.000.000		34.801.000.000	34.801.000.000		100	100	
2	Nguồn sử dụng đất	12.000.000.000	12.000.000.000		12.000.000.000	12.000.000.000		100	100	
3	Nguồn xổ số	23.494.000.000	23.494.000.000		23.494.000.000	23.494.000.000		100	100	
4	NS tỉnh hỗ trợ CTMTQG NTM nâng cao	-								
II	Chi thường xuyên	102.663.000.000	-	102.663.000.000	109.882.002.190	-	109.882.002.190	93,43		107,03
1	Chi cho công tác quốc phòng và an ninh	8.503.000.000	-	8.503.000.000	10.213.072.295	-	10.213.072.295	83,26		120,11
	- Chi công tác Quốc phòng	5.917.000.000		5.917.000.000	8.053.994.295		8.053.994.295	73,47		136,12
	- Chi trật tự an toàn xã hội (an ninh)	2.586.000.000		2.586.000.000	2.159.078.000		2.159.078.000	119,77		83,49
2	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	42.853.000.000		42.853.000.000	46.355.628.000		46.355.628.000	92,44		108,17
3	Chi sự nghiệp môi trường	228.000.000		228.000.000	228.000.000		228.000.000	100,00		100,00
4	Chi sự nghiệp KHCN	1.840.000.000		1.840.000.000	1.840.000.000		1.840.000.000	100		100
5	Chi quản lý QLNN, Đảng, đoàn thể	26.662.000.000		26.662.000.000	40.351.367.780		40.351.367.780	66,07		151,34
6	Chi đảm bảo xã hội	3.660.000.000		3.660.000.000	3.897.974.400		3.897.974.400	93,89		106,50
7	Chi khác	18.917.000.000		18.917.000.000	6.995.959.715		6.995.959.715	270,40		36,98
III	Chi tạo nguồn cải cách tiền lương	-					9.334.328.929	-		-
IV	Dự phòng	3.805.000.000		3.805.000.000	4.111.000.000		4.111.000.000	92,56		108,04
V	Chi bổ sung có mục tiêu	-					20.980.422.622	-		-
VI	Chi kết dư	-					11.155.608.286	-		-

26